

*
Số -KH/ĐU

Vĩnh Thủy, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ,
đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vĩnh Thủy lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU ngày 25/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã (Sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 05) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Thủy lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch thực hiện về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ giai đoạn 2026-2030 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trên địa bàn xã Vĩnh Thủy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 05; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện; bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giữa Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- Tạo nền tảng vững chắc để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân. Góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu về xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; cải thiện các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vĩnh Thủy lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; gắn kết quả thực hiện Nghị quyết với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và tập thể

hàng năm. Bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện; tránh hình thức, dàn trải, thiếu hiệu quả.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các thôn trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; lồng ghép các chương trình, kế hoạch có liên quan; ưu tiên nguồn lực cho phát triển hạ tầng số, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và hiện đại hóa nền hành chính.

II. THỰC TRẠNG

1. Thực trạng nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ

Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã cơ bản đảm bảo về số lượng theo biên chế được giao; cơ cấu tổ chức từng bước được kiện toàn sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng lên, cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về số lượng, cơ cấu: Số lượng cán bộ, công chức các chức danh chủ chốt của xã đảm bảo theo quy định¹. Tuy nhiên, cơ cấu giữa các lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ, hợp lý; một số vị trí còn thiếu cán bộ có chuyên môn sâu, nhất là trong các lĩnh vực chuyên ngành và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số.

Về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị: Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và từng bước chuẩn hóa²; năng lực công tác từng bước được nâng cao. Tuy nhiên, tỷ lệ cán bộ có trình độ cao cấp lý luận chính trị còn hạn chế; một bộ phận cán bộ chưa được đào tạo, bồi dưỡng đồng bộ giữa chuyên môn và lý luận, kỹ năng thực tiễn còn hạn chế.

Về đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ: Công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ đã được quan tâm, bước đầu có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ trong các vị trí lãnh đạo, quản lý còn thấp so với yêu cầu; nguồn cán bộ trẻ có trình độ, năng lực, triển vọng chưa nhiều, chưa bảo đảm tính kế thừa, phát triển lâu dài của đội ngũ.

2. Về cơ cấu lao động

- Cơ cấu lao động tại xã đang chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp, tăng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành nghề phi nông nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao. Nguồn lao động tập trung cao vào các ngành truyền thống, nông nghiệp, trong khi các khu công nghiệp/dịch vụ đang tăng cường thu hút lao động qua đào tạo.

¹ Cơ quan Đảng 17/17 biên chế; Cơ quan UBMTTQVN xã 10/10 biên chế; Cơ quan HĐND & UBND xã 36 biên chế (dư 02 biên chế).

² Cán bộ, công chức: Có 49/63 đồng chí có trình độ Đại học, có 14/63 đồng chí trình độ Thạc sỹ; 06/63 đồng chí có trình độ Cao cấp, 58/63 đồng chí có trình độ LLCT Trung cấp, 5/63 đồng chí có trình độ LLCT sơ cấp.

Đối với viên chức: Về trình độ chuyên môn: Thạc sỹ có 5/229 người, đạt 2,18%; Đại học có 218 người, đạt 95,2%; Cao đẳng, trung cấp 6/229 người, đạt 2,62% ; Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp có 21/229 người, đạt 9,17%; Sơ cấp có 122/229 người, đạt 53,28%

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề khoảng 75%, trong đó tỷ lệ lao động được đào tạo nghề được cấp bằng, chứng chỉ đạt khoảng 30%.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 05, tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong phát triển nguồn nhân lực của hệ thống chính trị; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; xây dựng chính quyền số hiện đại, hoạt động công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số trên địa bàn xã.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ, năng lực chuyên môn, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của hệ thống chính trị xã.

- Phát triển nguồn nhân lực xã Vĩnh Thủy theo hướng nâng cao chất lượng toàn diện, bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng với chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về phát triển nguồn nhân lực

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36% trở lên.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao có tỷ lệ cao đạt 40%

- Lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng khoảng 80 lao động đến 100 lao động /năm.

b) Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Hằng năm, 100% cán bộ, công chức được tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng số và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo quy định.

- Phấn đấu Phó Chủ tịch UBND xã có trình độ lý luận chính trị cao cấp theo quy định.

- Tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) đạt từ 10% trở lên.

- Tỷ lệ cán bộ nữ trong cấp ủy đạt từ 15% trở lên.

- Bảo đảm cơ cấu hợp lý về độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; thực hiện tốt bố trí cán bộ theo vị trí việc làm.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định; 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên và được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo vị trí việc làm.

- Quan tâm bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ trong các lĩnh vực then chốt, đặc biệt là công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đội ngũ giáo viên, cán bộ y tế tiếp tục được củng cố, bảo đảm đạt chuẩn theo quy định ngành; trong đó phấn đấu:

+ Có bình quân từ 15 bác sĩ, dược sĩ đại học/vạn dân; duy trì 100% trạm y tế có từ 01 đến 02 bác sĩ làm việc thường xuyên.

+ 100% giáo viên đạt chuẩn quy định.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Nâng cao nhận thức về công tác cán bộ. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng về công tác cán bộ; xác định phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

2. Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ. Thực hiện tuyển dụng công khai, minh bạch; bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường; khắc phục tình trạng bố trí chưa đúng chuyên môn.

3. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chú trọng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng số, chuyển đổi số; quan tâm cán bộ nữ, cán bộ nguồn; khuyến khích tự học, tự nâng cao trình độ. Tăng cường luân chuyển, điều động cán bộ. Luân chuyển để rèn luyện thực tiễn, nâng cao năng lực; ưu tiên cán bộ trẻ, cán bộ có triển vọng.

4. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Bảo đảm dân chủ, công khai, đúng quy trình; chú trọng cơ cấu hợp lý; gắn quy hoạch với đào tạo, sử dụng cán bộ.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ. Đánh giá khách quan, toàn diện; lấy hiệu quả công việc và sự hài lòng của người dân làm thước đo chủ yếu.

6. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong công tác cán bộ. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

7. Tạo môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, công khai, minh bạch; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ; có cơ chế thu hút, trọng dụng và giữ chân cán bộ có năng lực, cán bộ có trình độ chuyên môn cao. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm thu hút, sử dụng và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng; tạo môi trường làm việc thuận lợi, minh bạch, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác cán bộ: Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số về cán bộ; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo cán bộ; bảo đảm liên thông, đồng bộ, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành.

9. Tăng cường sự tham gia giám sát của Nhân dân và các tổ chức đoàn thể: Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tiếp nhận, xử lý kịp thời ý kiến phản ánh của Nhân dân về cán bộ; nâng cao tính công khai, minh bạch trong công tác cán bộ.

10. Xây dựng và chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh cán bộ. Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh theo vị trí việc làm; bảo đảm rõ ràng, cụ thể, làm căn cứ cho tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.

11. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tiễn. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu học nghề của người dân, tổ chức các lớp đào tạo phù hợp với điều kiện

địa phương, ưu tiên các ngành nghề có khả năng tạo việc làm và tăng thu nhập. Đồng thời, tăng cường công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học vào học nghề, góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động.

12. Tăng cường các giải pháp giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Chủ động kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để tạo việc làm tại chỗ; hỗ trợ người lao động tham gia xuất khẩu lao động; khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã và các mô hình sản xuất hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung Kế hoạch này; cụ thể hóa thực hiện phù hợp với địa bàn xã Vĩnh Thủy; thường xuyên lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc và các thôn triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện để đáp ứng yêu cầu đề ra; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho cấp có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HĐND xã,
- Ủy ban nhân dân xã;
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Hải